

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST
Ngày 20-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân:

Ông Nguyễn Văn Triệu;

Bà Trần Thị Sang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Liệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2021/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Tiêu Thành T, tên gọi khác: M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1995, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tiêu Văn T1 và bà Nguyễn Thị T2; có vợ, đã ly hôn và 01 con; tiền án: Ngày 29 tháng 01 năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; tiền sự: Ngày 31 tháng 12 năm 2020 bị Công an huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 02 tháng 02 năm 2021 bị Công an huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt 2.250.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, các lần xử phạt vi phạm hành chính đều chưa được chấp hành; nhân thân: Không tốt; bị cáo chấp hành án tại Trại giam Bến Giá từ ngày 24 tháng 3 năm 2021 và được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh từ ngày 24 tháng 6 năm 2021. Đến ngày 15 tháng 9 năm 2021 bị cáo đã chấp hành án xong. Từ ngày 16 tháng 9 năm 2021 bị cáo tiếp tục bị tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Phan Minh Đ, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 04 tháng 5 năm 2000, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Lê Thị L; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 07 tháng 11 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” với thời hạn 18 tháng, chấp hành xong ngày 18 tháng 12 năm 2020; nhân thân: Ngày 10 tháng 12 năm 2015 bị Công an huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xử phạt vi phạm hành chính với hình thức cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong, hiện đã được xóa; bị tạm giữ từ ngày 08 tháng 4 năm 2021, đến ngày 11 tháng 4 năm 2021 bị tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1961 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Lữ T3, sinh năm 1987 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Anh Dương Thái T4, sinh năm 1992 (có mặt);

Địa chỉ: Số 31/6 Khóm A, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Ông Tiêu Văn T1, sinh năm 1955 (có mặt);

Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1962 (vắng mặt);

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 27 tháng 02 năm 2021, tại nhà của Tiêu Thành T thuộc ấp T, xã K, huyện C, tỉnh Trà Vinh, T rủ Phan Minh Đ đi tìm tài sản để lấy trộm thì Đ đồng ý. Sau đó T điều khiển xe mô tô biển số 84AD-008.27 chở Đ đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đến đường L thuộc Phường 5, thành phố T, tỉnh Trà Vinh thì T giao xe cho Đ điều khiển và ngồi sau chỉ đường. Khi đến khu vực ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh, lúc này khoảng 09 giờ 30 phút, T nhìn thấy ở bên kia đường (song song với đường T và Đ đang đi) có 01 xe mô tô dựng trước cửa nhà không có người trông coi nên T kêu Đ dừng xe lại cho T xuống và kêu Đ điều khiển xe đi ra ngoài đợi. Lúc này Đ biết là T đã phát hiện được tài sản để lấy trộm nên Đ dừng xe lại cho T xuống rồi điều khiển xe đi ra ngoài đợi T. T đi bộ đến trước nhà anh Lữ T3, sinh năm 1987 ở ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh thì thấy xe mô tô hiệu Yamaha Nozza, màu sơn đen, biển số 84L1-266.46 (xe T đã nhìn thấy trước đó) của bà Huỳnh Thị H,

sinh năm 1961, cư trú tại ấp O, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh đang dựng trước nhà anh Lữ T3, xe có gắn sẵn chìa khóa trên ổ khóa nên T lén lút đến mở khóa xe và điều khiển đi về nhà. Trên đường về T ghé vào phía trong cổng Chùa Ô thuộc ấp C, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh tháo biển số xe 84L1-266.46 giấu vào trong người rồi điều khiển xe về nhà. Khi về đến nhà, T lấy biển số xe 84E1-209.75 ở tiệm sửa xe trước cửa nhà T gắn vào xe vừa trộm được. Còn biển số xe 84L1-266.46 T giấu vào bụi cây gần nhà. Lúc này Đ cũng vừa về tới. Đến ngày 04 tháng 3 năm 2021, Dương Thái T4, sinh năm 1992, cư trú tại số 31/6 Khóm A, Phường B, thành phố T, tỉnh Trà Vinh đến nhà T chơi và mượn xe mô tô trên để về nhà. Ngày 05 tháng 3 năm 2021, T4 chơi game bắn cá thua hết tiền nên đã lấy xe mô tô mượn của T nhờ Nguyễn Văn H, sinh năm 2001, cư trú tại ấp P, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh cầm được 3.500.000 đồng. T4 cho H 200.000 đồng, số tiền còn lại T4 chơi game bắn cá hết. Ngày 10 tháng 3 năm 2021, bà H đã trình báo sự việc đến Công an xã H. Qua điều tra, xác minh đã xác định được Tiêu Thành T và Phan Minh Đ đã lấy trộm xe của bà H nên Cơ quan điều tra mời T và Đ về làm việc. Tại Cơ quan điều tra, T và Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình. Đến ngày 11 tháng 3 năm 2021, Dương Thái T4 được Cơ quan điều tra mời làm việc và biết được xe mô tô mượn của T là tài sản trộm cắp nên T4 đã chuộc lại xe và tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra xử lý theo quy định. Ngày 12 tháng 3 năm 2021, T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra biển số xe 84L1-266.46. Sau đó Cơ quan điều tra đã trả lại xe và biển số xe 84L1-266.46 cho bà H.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành kết luận: 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-266.46, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu sơn đen, số máy 1DR1108593, số khung DR10DY108592 trị giá là 9.000.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS.HS ngày 21 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Tiêu Thành T và Phan Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Tiêu Thành T và Phan Minh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố, không có ý kiến và khiếu nại về nội dung của Cáo trạng cũng như các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của các cơ quan và người tiến hành tố tụng. Các bị cáo không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng, bị cáo Tiêu Thành T trình bày: Bị cáo đã ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Phan Minh Đ trình bày: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bà Huỳnh Thị H là bị hại, anh Lữ T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, về phần dân sự không yêu cầu bồi thường, về hình phạt thì yêu cầu xử lý hai bị cáo theo pháp luật.

Anh Dương Thái T4 và ông Tiêu Văn T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có cùng ý kiến trình bày là không có yêu cầu gì trong vụ án này.

Bà Nguyễn Thị T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do nhưng trong quá trình điều tra bà không có ý kiến hay yêu cầu gì.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Tiêu Thành T và bị cáo Phan Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vị đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Tiêu Thành T và Phan Minh Đ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Phan Minh Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Tiêu Thành T có tình tiết tăng nặng là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Phan Minh Đ không có tình tiết tăng nặng.

Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Tiêu Thành T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2021.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Phan Minh Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên không xem xét.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm 01 biển số xe 84E1-209.75; 01 cái cặp học sinh, dây kéo bị hư; 01 cái nón kết màu vàng, phía trước có chữ “THE CITY”, bên phải nón có chữ “WARRIORS”, bên trái nón có chữ “WARRIORS”, phía sau nón có chữ “Mitchell & ness”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và nhận thấy các

quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra. Tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị H là bị hại, anh Lữ T3 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bà Nguyễn Thị T2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Xét thấy sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 27 tháng 02 năm 2021, bị cáo Tiêu Thành T và Phan Minh Đ đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 84L1-266.46, nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu sơn đen, số máy 1DR1108593, số khung DR10DY108592 trị giá là 9.000.000 đồng của bà Huỳnh Thị H tại ấp K, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Tiêu Thành T và Phan Minh Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo là ít nghiêm trọng. Các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Tiêu Thành T có 02 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản”. Trong thời gian chờ chấp hành án lại tiếp tục tái phạm. Đối với bị cáo Phan Minh Đ cũng từng bị cơ quan có thẩm quyền xử lý về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Các bị cáo đều biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không muốn ra sức lao động nên các bị cáo đã bất chấp để lấy trộm tài sản của người khác. Điều đó thể hiện ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn ảnh hưởng đến an ninh, trật tự của địa phương, gây ra tâm lý bất an, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do đó cần phải xem xét cho các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục riêng cho bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Tiêu Thành T và bị cáo Phan Minh Đ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Phan Minh Đ có thêm tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Tiêu Thành T đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kết án 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa chấp hành án mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Đây là tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với bị cáo Phan Minh Đ không có tình tiết tăng nặng.

[6] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức dè dặt, giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cân nhắc, xem xét vai trò của các bị cáo trong vụ án. Đối với bị cáo Tiêu Thành T là người khởi xướng, rủ rê, lôi kéo, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, là người trực tiếp lấy trộm tài sản và cất giữ tài sản trộm cắp được. Đối với bị cáo Phan Minh Đ khi được bị cáo T rủ rê đã không can ngăn mà còn hưởng ứng nhiệt tình, cùng với bị cáo T đi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, làm nhiệm vụ canh giới, hỗ trợ. Xét thấy bị cáo T đóng vai trò chính khi thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo Đ đóng vai trò hỗ trợ, giúp sức nhưng chưa được hưởng lợi ích vật chất đối với tài sản trộm được. Do đó khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo Đ mức án nhẹ hơn bị cáo T.

[7] Đối với Dương Thái T4 có hành vi mượn xe do bị cáo Tiêu Thành T trộm được, sau đó đem đi cầm lấy tiền chơi game nhưng T4 không biết xe trên do bị cáo T lấy trộm và đã chuộc lại xe giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành. Đối với Nguyễn Văn H chỉ nhận xe đem đi cầm giùm cho Dương Thái T4 và H không biết xe này là do trộm được. Mặt khác, T4 và H cũng không có ý thức chiếm đoạt xe. H hiện đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ nơi cư trú. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không xử lý T4 và H là có cơ sở. Đối với người nhận cầm xe từ H hiện chưa xác định được là ai. Cơ quan điều tra sau khi xác minh, làm rõ sẽ xử lý sau.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Huỳnh Thị H là bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm. Anh Lữ T3, anh Dương Thái T4, ông Tiêu Văn T1, bà Nguyễn Thị T2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nozza, màu sơn đen, số máy 1DR1108593, số khung DR10DY108592 và biển số xe 84L1-266.46 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành đã giao trả lại cho chủ sở hữu là bà Huỳnh Thị H. Đối với các vật chứng gồm 01 biển số xe 84E1-209.75; 01 cái cặp học sinh, dây kéo bị hư; 01 cái nón kết màu vàng, phía trước có chữ “THE CITY”, bên phải nón có chữ

“WARRIORS”, bên trái nón có chữ “WARRIORS”, phía sau nón có chữ “Mitchell & ness” là tang vật của vụ án, không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy các vật chứng này. Đối với xe mô tô biển số 84AD-008.27 là tài sản của ông Tiêu Văn T1. Tuy đây là phương tiện bị cáo Tiêu Thành T dùng để thực hiện hành vi phạm tội nhưng bị cáo lấy xe này ông T1 không hay biết. Cũng như không có căn cứ chứng minh ông T1 biết bị cáo T lấy xe đi trộm cắp tài sản nên không có cơ sở xử lý đối với xe mô tô biển số 84AD-008.27.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Tiêu Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tiêu Thành T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 16 tháng 9 năm 2021.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Phan Minh Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phan Minh Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 4 năm 2021.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 biển số xe 84E1-209.75; 01 cái cặp học sinh, dây kéo bị hư; 01 cái nón kết màu vàng, phía trước có chữ “THE CITY”, bên phải nón có chữ “WARRIORS”, bên trái nón có chữ “WARRIORS”, phía sau nón có chữ “Mitchell & ness”.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Tiêu Thành T và bị cáo Phan Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- CQ THAHS huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Nhà tạm giữ - CA huyện Châu Thành;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa